

Bản án số: 77/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Lữ Quốc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 634/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị M, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ E, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Lê Xuân D, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Tổ E, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị M trình bày: Bà và ông Lê Xuân D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của ông bà hạnh phúc được một thời gian dài, tuy nhiên đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm về lối sống; ông D thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn; sau khi nhậu về thường chửi bới, đánh đập bà trước mặt các con. Vì tình nghĩa vợ chồng, vì các con, bà đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc bằng mọi cách nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn giữa ông bà ngày càng trở nên nghiêm trọng, không thể hòa giải được. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn,

tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: ông bà có 02 con chung là cháu Lê Triệu L, sinh ngày 29/12/2008 và Lê Triệu P, sinh ngày 29/01/2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà không có nợ chung.

Bà xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Xuân D trình bày:* Ông và bà Vũ Thị M đã ly hôn vào năm 2010 theo Quyết định số 69/2010/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc; Sau đó, ông bà đăng ký kết hôn lại vào năm 2019 tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống, giữa ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chủ yếu là bất đồng về kinh tế. Hiện nay, ông bà đã không còn chung sống với nhau nữa. Ông không đồng ý ly hôn với bà M vì ông còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung như bà M đã trình bày. Nếu phải ly hôn, ông yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai cháu Lê Triệu L và Lê Triệu P; ông không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà không có nợ chung.

Ông xin được vắng mặt tại phiên tòa

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, bà M được ly hôn với ông D. Về con chung: giao 02 con chung cho bà M nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho ông D. Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Vũ Thị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Xuân D và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Xuân D có nơi cư trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà M có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông D, nên xác định bà M là nguyên đơn, ông D là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bà M và ông D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt bà M và ông D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã X nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Bà M trình bày cuộc của ông bà hạnh phúc được một thời gian dài, tuy nhiên đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm về lối sống; ông D thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn; sau khi nhậu về thường chửi bới, đánh đập bà trước mặt các con. Vì tình nghĩa vợ chồng, vì các con, bà đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc bằng mọi cách nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn giữa ông bà ngày càng trở nên nghiêm trọng, không thể hòa giải được. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D.

Ông D không đồng ý ly hôn với bà M vì ông còn thương vợ, thương con. Tuy nhiên, ông D cũng thừa nhận cuộc sống chung của ông bà có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chủ yếu là bất đồng về kinh tế. Ông D cũng thừa nhận, ông bà đã không còn chung sống với nhau nữa. Từ đó nhận thấy, tình trạng hôn nhân của ông D và bà M mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Bà M và ông D có 02 con chung là cháu Lê Triệu L, sinh ngày 29/12/2008 và cháu Lê Triệu P, sinh ngày 29/01/2017. Khi ly hôn, bà M và ông D đều yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Xét thấy, cháu L và cháu P có lời khai trình bày các cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, nghĩ nên giao cả hai cháu L và P cho bà M chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà M và ông D khai không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà M và ông D khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bà M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị M.

1. Chấp nhận cho bà Vũ Thị M được ly hôn với ông Lê Xuân D.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 134 ngày 21/10/2019 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Triệu L, sinh ngày 29/12/2008 và cháu Lê Triệu P, sinh ngày 29/01/2017 cho bà Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Lê Xuân D được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Vũ Thị M.

Khi cần thiết, bà Vũ Thị M được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Vũ Thị M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0011515 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Bà Vũ Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương